

PHƯƠNG ÁN
ĐIỀU TRA HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

*(Ban hành theo Quyết định số: 17/QĐ-TCTK ngày 01 tháng 02 năm 2012
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

1. Mục đích, yêu cầu điều tra

Điều tra hàng quý, năm về kết quả hoạt động sản xuất của ngành xây dựng nhằm thu thập những thông tin cơ bản về tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có hoạt động xây dựng, hoạt động xây dựng của xã, phường và hộ dân cư để tính một số chỉ tiêu phản ánh kết quả hoạt động của ngành xây dựng, đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ công tác quản lý của Nhà nước, hoạt động của các nhà đầu tư và các đối tượng dùng tin khác về ngành xây dựng.

2. Đối tượng, đơn vị và phạm vi điều tra

2.1. Đối tượng điều tra: Doanh nghiệp hạch toán độc lập có hoạt động chính là xây dựng (sau đây gọi là doanh nghiệp xây dựng), các xã/phường/thị trấn và các hộ dân cư có các công trình xây dựng tự làm hay thuê cơ sở cá thể thi công.

2.2. Đơn vị điều tra: Doanh nghiệp xây dựng; UBND xã/phường có các công trình xây dựng do dân trong xã tự làm hay thuê cơ sở xây dựng cá thể thi công (sau đây gọi là xã/phường có đầu tư xây dựng); các hộ dân cư có công trình xây dựng tự làm hay thuê cơ sở cá thể thi công (sau đây gọi là hộ có đầu tư xây dựng) được chọn vào mẫu điều tra.

2.3. Phạm vi điều tra: Các doanh nghiệp xây dựng thuộc khu vực ngoài nhà nước, các xã/phường và hộ có đầu tư xây dựng được chọn vào mẫu thuộc 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (không kể các huyện đảo Cô Tô, Côn Đảo, Cồn Cỏ, Bạch Long Vĩ, Trường Sa, Hoàng Sa). Cụ thể:

Đối với doanh nghiệp xây dựng: Tiến hành điều tra hàng quý để thu thập thông tin về các hoạt động xây dựng do doanh nghiệp thực hiện cho các tổ chức, cá nhân và cho nội bộ doanh nghiệp.

Đối với xã/phường và hộ có đầu tư xây dựng: điều tra hàng quý, hàng năm để thu thập thông tin về kết quả xây dựng của các công trình do dân tự làm hay thuê cơ sở xây dựng cá thể thi công, không thu thập thông tin về các hoạt

động xây dựng do thuê các doanh nghiệp thực hiện (vì đã có trong kết quả hoạt động của doanh nghiệp xây dựng ở trên).

3. Thời kỳ điều tra và thời gian thu thập thông tin

- Điều tra thu thập thông tin về kết quả hoạt động của doanh nghiệp xây dựng, xã/phường và hộ có đầu tư xây dựng được chọn vào mẫu điều tra quý từ ngày 01 đến ngày 12 tháng cuối quý sau quý báo cáo. Số liệu thu thập là số thực hiện quý báo cáo và dự tính quý tiếp theo.

- Điều tra thu thập thông tin về kết quả hoạt động tại xã/phường và hộ có đầu tư xây dựng được chọn vào mẫu điều tra năm từ ngày 01 tháng 02 đến ngày 15 tháng 03 hàng năm. Số liệu thu thập là số thực hiện năm trước.

4. Nội dung điều tra, phiếu điều tra

4.1. Nội dung điều tra

4.1.1. Thông tin định danh

Tên, địa chỉ (tỉnh/ thành phố, huyện/ quận/ thị xã/ thành phố thuộc tỉnh, xã/ phường, số điện thoại, fax, email), ngành hoạt động chính, loại hình kinh tế.

4.1.2. Thông tin về kết quả sản xuất kinh doanh

- Chi phí cho hoạt động xây dựng;
- Lợi nhuận hoạt động xây dựng;
- Thuế giá trị gia tăng khấu trừ phát sinh phải nộp;
- Khối lượng công trình xây dựng hoàn thành (phân theo loại công trình);
- Giá trị xây dựng thực hiện trong năm.

4.2. Phiếu điều tra: Cuộc điều tra áp dụng 6 loại phiếu:

(1) Phiếu số 01/XDDN-Q: Phiếu thu thập thông tin về kết quả hoạt động xây dựng: *Áp dụng cho các doanh nghiệp xây dựng được chọn mẫu điều tra hàng quý.*

(2) Phiếu số 02/XDXP-Q: Phiếu thu thập thông tin về kết quả đầu tư xây dựng của xã/phường/thị trấn: *Áp dụng cho các xã/phường có đầu tư xây dựng được chọn mẫu điều tra hàng quý.*

(3) Phiếu số 03/XDH-Q: Phiếu thu thập thông tin về kết quả đầu tư xây dựng của hộ dân cư: *Áp dụng cho các hộ có đầu tư xây dựng được chọn mẫu điều tra hàng quý.*

(4) Phiếu số 04/XDXP-N: Phiếu thu thập thông tin về kết quả đầu tư xây dựng của xã/phường/thị trấn: *Áp dụng cho các xã/phường có đầu tư xây dựng được chọn mẫu điều tra hàng năm.*

(5) Phiếu số 05/XDXP-N: Phiếu thu thập thông tin về công trình, hạng mục công trình hoàn thành trong năm của xã/phường/thị trấn: *Áp dụng cho các xã/phường có đầu tư xây dựng được chọn mẫu điều tra hàng năm.*

(6) Phiếu số 06/XDH-N: Phiếu thu thập thông tin về kết quả đầu tư xây dựng và nhà tự xây, tự ở hoàn thành trong năm của hộ dân cư: *Áp dụng cho các hộ có đầu tư xây dựng được chọn mẫu điều tra hàng năm.*

Nội dung chi tiết các phiếu điều tra được đề cập trong phần phụ lục.

5. Danh mục sử dụng trong điều tra

Có 3 bảng danh mục sử dụng trong cuộc điều tra:

- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2007 (VSIC 2007) ban hành theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 337/QĐ-BKH ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Bảng danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 8 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra.

- Bảng danh mục công trình/hạng mục công trình xây dựng ban hành kèm theo phương án điều tra.

6. Loại điều tra, phương pháp điều tra

6.1. Loại điều tra

Cuộc điều tra thu thập thông tin doanh nghiệp xây dựng theo quý, xã/phường và hộ có đầu tư xây dựng theo quý, năm là loại điều tra chọn mẫu. Danh sách mẫu các doanh nghiệp và địa bàn điều tra hoạt xây dựng do Cục Thống kê cập nhật hàng năm để thực hiện điều tra.

6.1.1. Chọn mẫu doanh nghiệp xây dựng cho điều tra quý

Căn cứ vào danh sách doanh nghiệp ngoài nhà nước trong điều tra doanh nghiệp hàng năm để lập và cập nhật dần chọn mẫu. Mẫu chọn theo nguyên tắc đại diện cho từng ngành cấp 2 theo VSIC 2007. Doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện theo chế độ báo cáo thống kê cơ sở ban hành theo Quyết định số 77/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Mẫu điều tra của doanh nghiệp xây dựng ngoài nhà nước được chọn đại diện cho cấp tỉnh với dần chọn mẫu là các doanh nghiệp xây dựng ngoài nhà nước được xếp theo độ dốc doanh thu thuần.

Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có số doanh nghiệp xây dựng dưới 300 doanh nghiệp, số doanh nghiệp được chọn là các doanh

nghiệp trong từng ngành cấp 2 tính từ trên xuống có tổng doanh thu thuần cộng dồn chiếm 75% tổng doanh thu thuần trong từng ngành cấp 2 của các doanh nghiệp ngoài nhà nước có hoạt động xây dựng.

Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có số doanh nghiệp xây dựng từ 300 doanh nghiệp trở lên, số doanh nghiệp được chọn là các doanh nghiệp trong từng ngành cấp 2 tính từ trên xuống có tổng doanh thu thuần cộng dồn chiếm 60% tổng doanh thu thuần trong từng ngành cấp 2 của các doanh nghiệp ngoài nhà nước có hoạt động xây dựng.

Riêng thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, số doanh nghiệp được chọn là các doanh nghiệp trong từng ngành cấp 2 tính từ trên xuống có tổng doanh thu thuần cộng dồn chiếm 50% tổng doanh thu thuần trong từng ngành cấp 2 của các doanh nghiệp ngoài nhà nước có hoạt động xây dựng.

6.1.2. Chọn mẫu xã/phường và hộ cho điều tra quý và năm

Trên cơ sở dàn mẫu chủ của cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009 với quy mô mẫu 15%, dàn mẫu là danh sách các địa bàn điều tra được lập tuân tự theo danh mục các đơn vị hành chính cấp xã trong từng huyện/quận. Cả nước có 684 dàn mẫu thuộc 684 huyện/quận.

Điều tra năm là 30% số địa bàn trong tổng số địa bàn mẫu của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009. Điều tra quý là 25% số địa bàn điều tra năm. Địa bàn điều tra chọn theo nguyên tắc ngẫu nhiên.

Bước 1: Tính khoảng cách chọn mẫu bằng cách lấy tổng số địa bàn điều tra trong huyện/quận chia cho số địa bàn điều tra đã chọn để xác định khoảng cách chọn (k) theo công thức:

$$k = \frac{\text{Tổng số địa bàn trong huyện/quận}}{\text{Số địa bàn được chọn điều tra}}$$

Bước 2: Địa bàn đầu tiên được chọn ngẫu nhiên (giả sử là số “b”, điều kiện : $b \leq k$), các địa bàn tiếp theo được chọn ứng với các số: $b_i = b + i.k$; ở đây i là số tự nhiên 1,2,3,...và dừng lại khi chọn đủ số địa bàn mẫu cần thiết.

Tại mỗi địa bàn điều tra được chọn, trước khi điều tra, tiến hành rà soát những hộ có đầu tư xây dựng trong năm. Tiến hành điều tra toàn bộ các hộ có đầu tư xây dựng trong địa bàn điều tra.

Địa bàn mẫu thuộc xã/phường nào, xã/phường đó được chọn vào mẫu điều tra.

6.1.3. Thay thế trong trường hợp mất mẫu

Toàn bộ danh sách mẫu của doanh nghiệp xây dựng và xã/phường, địa bàn điều tra do Tổng cục Thống kê chọn và gửi về cho các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Trong trường hợp mất mẫu doanh nghiệp, Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bổ sung mẫu doanh nghiệp cùng địa bàn huyện/quận có doanh thu cao nhất trong số các doanh nghiệp cùng ngành cấp 2 còn lại không nằm trong mẫu.

- Địa bàn điều tra được phân định trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009 đến nay có thể thay đổi, tất cả các địa bàn chọn mẫu phải rà soát lại hàng năm nhằm phát hiện các trường hợp cần xử lý sau đây:

+ Địa bàn được chọn không còn tồn tại (do giải toả hay một lý do nào khác) thì quy định được thay bằng một địa bàn liền kề được chọn theo thứ tự Bắc – Nam – Đông – Tây. Địa bàn thay thế cũng phải được rà soát và Cục Thống kê thông báo thay đổi đó với Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư để điều chỉnh vào danh sách địa bàn điều tra. Với các địa bàn có vấn đề về xã hội, kinh tế, chính trị cần thay đổi thì cũng xử lý tương tự.

+ Địa bàn được chọn ở vùng sâu và xa, khó điều tra, hoặc không đại diện như có chương trình, dự án, hoặc mới ra thành thị, mới có đường giao thông đi qua, mật độ xây dựng quá dày, cần thay thế địa bàn khác, địa bàn thay thế cũng phải được rà soát và Cục Thống kê thông báo thay đổi đó với Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư để điều chỉnh vào danh sách địa bàn điều tra.

6.1.4. Cập nhật sơ đồ, bảng kê của địa bàn và bổ sung, thay thế địa bàn

Trước khi tiến hành điều tra, công tác cập nhật, rà soát, hiệu chỉnh sơ đồ, bảng kê có ý nghĩa quan trọng nhằm xác định những trường hợp thực tế đã thay đổi so với lúc lập dàn mẫu như: Cả địa bàn đã di chuyển do quy hoạch của Nhà nước, hộ dân cư có biến động. Trên cơ sở mẫu đã chọn, Cục Thống kê tiến hành rà soát và đề xuất những mẫu cần thay đổi như: Doanh nghiệp mẫu đã giải thể, địa bàn mẫu ở vùng sâu, xa không thể điều tra, hoặc địa bàn không đại diện (ví dụ: địa bàn có chương trình 135 của nhà nước, vùng dân cư hoặc thị trấn mới mở nên tất cả các hộ thuộc địa bàn đều có đầu tư xây dựng...).

6.2. Phương pháp thu thập thông tin

Thu thập thông tin theo hai phương pháp: Gián tiếp và phỏng vấn trực tiếp.

- Phương pháp điều tra gián tiếp: Áp dụng đối với các doanh nghiệp xây dựng có thực hiện chế độ hạch toán kế toán, có đủ điều kiện để ghi thông tin chính xác vào phiếu điều tra. Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức hội nghị tập huấn giới thiệu mục đích, ý nghĩa, nội dung, hướng dẫn cách ghi phiếu và yêu cầu các doanh nghiệp định kỳ hàng quý gửi báo cáo về Cục Thống kê theo đúng nội dung và thời gian qui định của phương án điều tra.

- Phương pháp phỏng vấn trực tiếp: Áp dụng đối với các đơn vị điều tra là xã/phường và hộ có đầu tư xây dựng. Điều tra viên trực tiếp đến Ủy ban nhân dân xã/phường và hộ được chọn điều tra, gặp đối tượng phù hợp ở cấp xã/phường và hộ, giới thiệu mục đích, ý nghĩa, nội dung và cùng với cán bộ của xã, phường và chủ hộ thu thập, tính toán số liệu để ghi vào phiếu điều tra.

Để thực hiện thuận lợi điều tra trực tiếp các hộ, điều tra viên cần tuyển chọn là cán bộ thống kê xã/phường hoặc các trưởng thôn, ấp, tổ trưởng tổ dân phố.

7. Tổng hợp và biểu đầu ra của điều tra

7.1. Tổng hợp kết quả điều tra

Giá trị sản xuất xây dựng của từng tỉnh/thành phố được tổng hợp từ giá trị sản xuất xây dựng khu vực doanh nghiệp, khu vực xã/phường và khu vực hộ. Phương pháp suy rộng giá trị sản xuất xây dựng của từng khu vực như sau:

7.1.1. Khu vực doanh nghiệp

Suy rộng tổng giá trị sản xuất xây dựng của doanh nghiệp trong từng ngành cấp 2:

$$\text{Tổng giá trị sản xuất xây dựng của doanh nghiệp trong từng ngành cấp 2} = \frac{\text{Giá trị sản xuất xây dựng của doanh nghiệp được chọn mẫu}}{\text{Tỷ lệ mẫu được chọn}} \times 100$$

Giá trị sản xuất xây dựng khu vực doanh nghiệp của từng tỉnh/thành phố là tổng giá trị sản xuất xây dựng của doanh nghiệp xây dựng của các ngành xây dựng cấp 2 .

7.1.2. Khu vực xã/phường

Suy rộng tổng giá trị sản xuất xây dựng khu vực xã/phường trong từng huyện/quận:

$$\text{Tổng giá trị sản xuất xây dựng của xã/phường trong huyện/quận} = \frac{\text{Giá trị sản xuất xây dựng của các xã/phường được chọn mẫu trong huyện/quận}}{\text{Số xã/phường được chọn mẫu trong huyện/quận}} \times \text{Tổng số xã/phường trong huyện/quận}$$

Giá trị sản xuất xây dựng khu vực xã/phường của từng tỉnh/thành phố là tổng giá trị sản xuất xây dựng của xã/phường trong từng huyện/quận.

7.1.3. Khu vực hộ

Suy rộng tổng giá trị sản xuất xây dựng khu vực hộ trong từng huyện/quận:

$$\text{Tổng giá trị sản xuất xây dựng của khu vực hộ trong huyện/quận} = \frac{\text{Giá trị sản xuất xây dựng của các địa bàn được chọn mẫu trong huyện/quận}}{\text{Số địa bàn được chọn mẫu trong huyện/quận}} \times \text{Tổng số địa bàn trong huyện/quận}$$

Giá trị sản xuất xây dựng khu vực hộ của từng tỉnh/thành phố là tổng giá trị sản xuất xây dựng của khu vực hộ trong từng huyện/quận.

7.2. Biểu đầu ra của điều tra

Các biểu tổng hợp kết quả điều tra được thể hiện trong phần phụ lục.

8. Kế hoạch tiến hành

Kế hoạch điều tra được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Chuẩn bị điều tra: thực hiện từ tháng 10 đến tháng 12 của năm trước, gồm các công việc:

- (1) Xây dựng phương án điều tra hoặc bổ sung hoàn thiện phương án điều tra;
- (2) Bổ sung mẫu điều tra (nếu có phát sinh);
- (3) In tài liệu hướng dẫn và phiếu điều tra;
- (4) Tập huấn nghiệp vụ cho điều tra viên ở cấp tỉnh/thành phố và cấp huyện/quận (tùy điều kiện cụ thể từng năm);

Bước 2: Triển khai điều tra

Triển khai điều tra thu thập thông tin, kiểm tra, đánh ký mã hiệu, nhập tin:

- Chi cục Thống kê cấp huyện/quận tiến hành điều tra kết quả hoạt động đầu tư xây dựng của xã/phường và hộ. Trước khi tiến hành điều tra hộ có đầu tư xây dựng, cần tiến hành điều tra rà soát và lập danh sách các hộ có đầu tư xây dựng trên địa bàn đã được chọn điều tra.

Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành điều tra kết quả hoạt động xây dựng của doanh nghiệp. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có số lượng doanh nghiệp xây dựng điều tra hàng quý nhiều, có thể phân cấp điều tra doanh nghiệp cho Chi cục Thống kê cấp huyện/quận.

- Thời gian điều tra:

Điều tra hàng quý: Tiến hành từ ngày 01 đến ngày 12 các tháng cuối quý sau quý báo cáo.

Điều tra hàng năm: Tiến hành từ ngày 01 tháng 02 đến ngày 15 tháng 03 hàng năm.

Bước 3: Xử lý tổng hợp số liệu, làm báo cáo

Cuộc điều tra được xử lý tổng hợp tập trung bằng máy tính như sau:

Tổng cục Thống kê xây dựng chương trình phần mềm nhập tin và kiểm tra tính hợp lý của số liệu, suy rộng và tổng hợp kết quả cho toàn bộ cuộc điều tra.

Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc phân cấp Chi cục Thống kê thuộc địa phương mình kiểm tra, chỉnh lý, đánh ký mã hiệu và nhập tin toàn bộ phiếu điều tra đã thu thập trên địa bàn.

Sau khi số liệu nhập tin được nghiệm thu đạt yêu cầu, các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sử dụng chương trình phần mềm thống nhất trong cả nước do Tổng cục Thống kê xây dựng để tổng hợp số liệu làm báo cáo. Thời gian thực hiện như sau:

- *Đối với báo cáo quý:*

+ Ở cấp tỉnh/thành phố: thực hiện từ ngày 13 đến ngày 16 tháng cuối quý sau quý báo cáo từ điều tra hàng quý đối với doanh nghiệp xây dựng; xã/phường và hộ có đầu tư xây dựng. Truyền dữ liệu gốc về Tổng cục (*bằng file – tệp tin*) chậm nhất là ngày 17 tháng cuối quý sau quý báo cáo.

+ Ở cấp Trung ương: thực hiện từ ngày 18 đến ngày 22 tháng cuối quý sau quý báo cáo.

- *Đối với báo cáo năm:*

+ Ở cấp tỉnh/thành phố:

Đối với số liệu khu vực điều tra xã/phường và hộ có đầu tư xây dựng, số liệu khu vực cá thể xây dựng: Thực hiện từ ngày 16 tháng 03 đến ngày 15 tháng 5 hàng năm, truyền dữ liệu gốc về Tổng cục chậm nhất là ngày 16 tháng 5 hàng năm.

Đối với số liệu doanh nghiệp xây dựng lấy từ nguồn số liệu điều tra doanh nghiệp hàng năm: Truyền dữ liệu gốc về Tổng cục chậm nhất là ngày 31 tháng 8 hàng năm.

+ Ở cấp Trung ương: Thực hiện từ ngày 16 tháng 5 hàng năm đối với số liệu khu vực cá thể xây dựng, xã/phường và hộ có đầu tư xây dựng; từ ngày 1 tháng 9 hàng năm đối với số liệu khu vực doanh nghiệp xây dựng.

9. Tổ chức thực hiện

9.1. Chỉ đạo điều tra

Ở cấp Trung ương, Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư phối hợp với Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan xây dựng phương án điều tra, chỉ đạo triển khai thực hiện.